|  |  |
| --- | --- |
| **UBND THỊ XÃ CAI LẬY**  PHÒNG GDĐT TX. CAI LẬY  **ĐỀ 2**  **GV: ÂU VĂN KHẮP** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THỊ XÃ**  **TRUNG HỌC CƠ SỞ, NĂM HỌC 2022 - 2023**  Môn: **ĐỊA LÍ**  Thời gian: **150 phút** *(không kể thời gian giao đề)*  Ngày thi: 31/01/2023  *(Đề thi có 02 trang, gồm 6 câu)* |

**Câu 1. (2,0 điểm)**

a) Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, nhận xét về tình hình phát triển dân số nước ta trong giai đoạn 1960 – 2007?

1. Dân số đông và tăng nhanh đã gây ra những hậu quả gì cho việc phát

triển kinh tế- xã hội và môi trường ở nước ta?

**Câu 2. (2,5 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

a) Nhận xét cơ cấu hàng hóa xuất– nhập khẩu của nước ta năm 2007. Vì sao nước ta buôn bán nhiều nhất với thị trường Châu Á– Thái Bình Dương?

1. Xác định vùng trọng điểm về trồng lúa của nước ta và giải thích?

**Câu 3. (2,5 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

a) Xác định phạm vi lãnh thổ vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Nêu tầm quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm này đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên?

b) Xác định địa bàn phân bố cây công nghiệp lâu năm chủ yếu của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ? Phân tích thế mạnh về tự nhiên để phát triển cây công nghiệp chủ yếu này?

**Câu 4** **(4,0 điểm)**

Cho bảng số liệu:

Cơ cấu GDP theo thành phần kinh tế của nước ta 1991 – 2014 (đơn vị %)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | 1991 | 2014 |
| Nông-lâm-ngư nghiệp | 40.5 | 17.8 |
| Công nghiệp – xây dựng | 23.8 | 43.2 |
| Dịch vụ | 35.7 | 39.0 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê 2018)*

a) Nhận xét và phân tích ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta giai đoạn 1991- 2014?

b) Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy trình bày tình hình phát triển của ngành công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm nước ta?

**Câu 5: (5,0 điểm)**

Cho bảng số liệu:

Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp nước ta giai đoạn 2000 - 2014 (đơn vị: %)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngành/Năm | 2000 | 2005 | 2010 | 2014 |
| Trồng trọt | 78,2 | 73,5 | 70,2 | 66,8 |
| Chăn nuôi | 19,3 | 24,7 | 26,8 | 28,4 |
| Dịch vụ nông nghiệp | 2,5 | 1,8 | 3,0 | 4,8 |

(Nguồn: *Tổng cục Thống kê Việt Nam* *năm 2014*)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp phân theo ngành giai đoạn 2000 – 2014?

b) Nhận xét về cơ cấu và sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn nói trên?

**Câu 6: (4,0 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

a) Kể tên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của vùng Đồng bằng sông Hồng?

b) Ngành kinh tế là thế mạnh của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ là những ngành nào?

c) Tại sao công nghiệp ở tiểu vùng Đông Bắc của Trung du và miền núi Bắc bộ lại phát triển mạnh hơn công nghiệp ở tiểu vùng Tây Bắc?

---------------------------------------------------HẾT-------------------------------------------

***Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam); Giám thị không giải thích gì thêm.***

Họ và tên thí sinh:……………………………………...;Số báo danh:…………